

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HSST

Ngày: 15/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Việt Hưng và bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thuỳ Chung, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Linh Văn N; ngày, tháng, năm sinh: 12/4/1993; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKTT: Thôn S, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tin Lành; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Linh Văn S và con bà Lương Thị D; vợ: Đinh Thị S1 (đã ly hôn năm 2024); con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 06/02/2020 thì chấp hành xong, đã được xoá án tích.

Bị bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Triệu Văn T, sinh năm 1994; Trú tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

- Đinh Thị S, sinh năm 1979; Trú tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

* *Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn:* Ông Hoàng Quốc H- Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã T, huyện N đang thực hiện nhiệm vụ tại tỉnh lộ 252B thuộc thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, thì phát hiện 02 (Hai) đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 97F9-9804 đang di chuyển theo hướng xã V – xã T có hiệu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ: tại túi áo ngực phía trong bên trái áo khoác của Linh Văn N đang mặc trên người có 01 (một) gói được bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong có 02 (hai) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, 01(một) gói nhỏ được gói bằng một lớp giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 01 (một) gói nhỏ được gói bằng một lớp giấy màu trắng có nhiều chữ viết (Tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu N1); tại túi quần đằng trước bên trái Linh Văn N đang mặc trên người có 01 (một) gói được gói bằng một lớp nilon, bên trong có 05 (năm) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, trong đó mỗi gói được gói bằng một lớp giấy màu trắng có nhiều chữ viết (Tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu N2). Tạm giữ của Linh Văn N: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, loại C101, màu đen đỏ, loại bàn phím bấm bên trong lắp hai thẻ sim; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn trắng-đen, biển số đăng ký 97F9-9804 kèm chìa khóa xe và số tiền 18.000đ (mười tám nghìn đồng); tạm giữ của Triệu Văn T số tiền 389.000đ (Ba trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 16/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở, đồ vật, tài sản và công trình liên quan của Linh Văn N tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong và cân xác định khối lượng của Cơ quan CSĐT Công an huyện N lập hồi 22 giờ 00 phút, ngày 15/12/2024 xác định: Cân riêng toàn bộ cục và bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu N1 có khối lượng là 0,24 (không phẩy hai bốn gam) niêm phong trong phong bì mới ký hiệu M1; Cân riêng toàn bộ cục và bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu N2 có khối lượng là 0,46 (không phẩy bốn sáu gam) niêm phong trong phong bì mới ký

hiệu M2 để gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định. Toàn bộ nylon, giấy gói và phong bì N2 đã mở niêm phong thu giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 15/12/2024 đã niêm phong trong phong bì phong ký hiệu B2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và thử phản ứng phát hiện chất ma túy đối với các gói ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Linh Văn N, sau đó đã tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu M1, M2 để gửi trung cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 07/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng có trong 02 (hai) phong bì ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là 0,24g (Không phải hai bốn gam). Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng là 0,46g (Không phải bốn sáu gam).*

Quá trình điều tra, truy tố, Linh Văn N khai nhận: Số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ ngày 15/12/2024 là của N, do N mua về để tự sử dụng vì bản thân là người nghiện ma túy, cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 14/12/2024, N một mình điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 97F9-9804 đi từ nhà lên khu vực thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, N gặp và mua của một người đàn ông (N không biết tên, tuổi, địa chỉ) được 07 (bảy) gói nhỏ ma túy với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy N điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường tránh thuộc thị trấn V, N dừng lại đi vào một bụi cây Mai gần đường, lấy 01(một) gói nhỏ ma túy, mở ra rồi sử dụng một ít, sử dụng xong lại gói lại. Sau đó N cất giấu 07 (bảy) gói nhỏ ma túy tại bụi cây Mai. Đến khoảng 14 giờ ngày 15/12/2024, N điều khiển xe mô tô đi từ chỗ ở thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ra thị trấn V lấy số ma túy đã cất giấu ngày hôm trước. Khi đi qua trước nhà anh Triệu Văn T thì Tú có xin đi nhờ xe ra thị trấn V. Khi ra đến thị trấn V thì T xuống xe tại khu vực đình chợ thị trấn V, còn N một mình điều khiển xe đi ra vị trí cất giấu ma túy để lấy ma túy, tại vị trí cất giấu ma túy N tiếp tục trích một ít ma túy từ 01(một) gói ra sử dụng, sử dụng xong N dùng một mảnh nylon gói 05 (năm) gói nhỏ ma túy lại rồi cho vào túi quần bên trái đang mặc, 02 (hai) gói nhỏ còn lại N dùng một mảnh nylon khác gói lại rồi cho vào túi áo ngực phía trong của áo khoác N đang mặc. Sau đó N điều khiển xe đến đón T tại đình chợ thị trấn V rồi cả hai đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì bị Tổ công tác Công an huyện N và phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Triệu Văn T trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2024 khi T đang ở nhà thì nhìn thấy Linh Văn N điều khiển xe mô tô đi qua nhà T nên T đã xin đi nhờ

xe ra thị trấn V. Khi ra đến thị trấn V, T xuống xe tại đình chợ thị trấn V, rồi T một mình đi bộ đến cửa hàng Long Mobile tại Thị trấn V để cầm cố chiếc điện thoại di động của T, để lấy tiền tiêu sài cho bản thân. Còn N đi đâu, làm gì thì T không biết, đến khoảng một giờ sau N quay lại đón anh T tại đình chợ thị trấn V, rồi cả hai cùng đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì bị Tổ công tác Công an huyện Ngân S kiểm tra và phát hiện thu giữ ma túy trên người của Linh Văn N và thu giữ của T số tiền 389.000đ (ba trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSNS ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Linh Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Linh Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Linh Văn N từ 18 đến 24 tháng tù.

Phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy các phong bì niêm phong ký hiệu T05, A1, B1, B2, D1 và số ma túy (heroin) tạm giữ của Linh Văn N hoàn lại sau giám định cùng các phong bì, bao gói cũ đựng điện thoại và tiền;

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, loại C101, màu đỏ -đen đã qua sử dụng và số tiền 18.000đ tạm giữ của bị cáo.

+ Đối với số tiền 389.000đ đã tạm giữ khi bắt quả tang, qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án và thuộc quyền sở hữu của Triệu Văn T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Triệu Văn T.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn trắng-đen, biển số đăng ký 97F9-9804 kèm chìa khóa xe, qua điều tra, xác minh làm rõ chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu của chị Đinh Thị S (chị S mua xe năm 2020, mua trước khi kết hôn với Linh Văn N), nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đinh Thị S.

- Án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không có đơn xin miễn án phí nên buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã T đang thực hiện nhiệm vụ tại tỉnh lộ 252B thuộc thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện, bắt quả tang Linh Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 07 (bảy) gói nhỏ ma túy (loại heroine) có tổng khối lượng 0,70g (không phẩy bảy không gam) mục đích sử dụng cho bản thân.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân bị cáo có sử dụng chất ma túy nên để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xác định: Hành vi tàng trữ 0,70g (không phẩy bảy không gam) ma túy, loại Heroin của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 07/CT-VKSNS ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”.

Về nhân thân: Ngày 21/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 06/02/2020 thì chấp hành xong, đã được xóa án tích nên được coi là có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo nằm trong khung hình phạt quy định của điều luật truy tố nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có căn cứ xác định: Bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng và thu nhập ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các bao bì liên quan đến việc niêm phong tiền, điện thoại và ma túy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, loại C101, màu đỏ - đen đã qua sử dụng và số tiền 18.000 đồng tạm giữ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo, nhưng xét cần thiết cần tạm giữ để thi hành.

Đối với số tiền 389.000 đồng đã tạm giữ khi bắt quả tang, qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án và thuộc quyền sở hữu của Triệu Văn T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Triệu Văn T là đúng pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn trắng-đen, biển số đăng ký 97F9-9804 kèm chìa khóa xe, qua điều tra, xác minh làm rõ chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu của chị Đinh Thị S1 (chị S1 mua xe năm 2020, mua trước khi kết hôn với Linh Văn N), nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đinh Thị S1 là đúng pháp luật.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của N là người đã bán ma túy (heroin) cho N ngày 15/12/2024, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ, xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Triệu Văn T, ngày 15/12/2024 có được đi nhờ xe cùng Linh Văn N ra thị trấn V và quay lại xã T, trong quá trình đi cùng T không biết Linh Văn N có tàng trữ ma túy trong người, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T là đúng pháp luật.

Đối với chị Đinh Thị S1, là người đã cho Linh Văn N mượn xe để đi làm việc, quá trình sử dụng xe Linh Văn N đã dùng xe vào việc đi mua, tàng trữ ma túy bản thân chị S1 không biết, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị S1 là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không có đơn xin miễn án phí nên

buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Linh Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Linh Văn N 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/12/2024.

Phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T05, bên trong có số ma túy (heroin) của Linh Văn N hoàn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có mảnh nilon, giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có mảnh nilon, giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 niêm phong điện thoại di động; 01 (một) phong bì ký hiệu D1 niêm phong số tiền 18.000đồng.

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, loại C101, màu đỏ -đen đã qua sử dụng và số tiền 18.000đ (mười tám nghìn đồng) do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành để thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- CA tỉnh Bắc Kạn (PC10);
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- Người có QL, NVLQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Hiến Công Hanh**